TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:15/2023/HS-PT
Ngày: 17/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Ông Lê Nguyên Khoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2023/TLPT-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo N Q D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2022/HS-ST, ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

N Q D, sinh năm 1997, tại Vĩnh Long. Nơi thường trú: không có; nơi tạm trú: không có; nơi ở hiện nay: xã M H, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông N V P và bà N T H; có vợ N T L G và 01 con sinh 25/6/2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Long, còn có ông Lê Hạt Kiel – Kiểm tra viên - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, N Q D đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh có quen biết với người thanh niên tên Út (không rõ họ tên và địa chỉ) và biết Út có bán ma túy. Đến năm 2021 D về lại thị xã B mở quán giải khát ở phường Đ T thì Út có ghé quán của D, lúc này Út cho D số điện thoại của Út (số 0903.000.000) để liên lạc với nhau.

Do muốn mua ma túy để sử dụng nên vào tháng 10/2021 D dùng điện thoại (số 0908.000.000) liên lạc với Út để hỏi mua ma túy đá với giá 2.500.000đ, Út hẹn gặp ở khu vực thuộc thị trấn T Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giao ma túy cho D; đúng hẹn D đã nhận được ma túy nhưng chưa thanh toán tiền cho Út, số ma túy này D đã sử dụng hết.

Đến ngày 01/11/2021 do bị nghi nhiễm Covid – 19 nên D được chính quyền địa phương đưa đi cách ly y tế tại Trường Tiểu học Phan Bội Châu thuộc khóm 2, phường C V, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian này D mượn điện thoại di động của chị H để mở mạng lên internet đăng nhập zalo giải trí.

Ngày 10/11/2021 D muốn mua ma túy để khi hết cách ly về sử dụng, nên D liên lạc với Út hỏi mua ma túy với số tiền 2.500.000đ thì Út đồng ý, rồi hẹn địa điểm giao nhận ma túy ở huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Do còn đang bị cách ly, nên D dùng điện thoại của chị H đăng nhập tài khoản zalo "Duy Nguyễn" của D, rồi liên lạc với bạn tên B C D để nhờ D liên hệ với Út lấy đồ giùm cho D. D cho số điện thoại của Út cho D để lấy đồ thì D đồng ý.

Đến ngày 12/11/2021 D gửi cho D số tiền 5.200.000 đồng nhờ D mua thuốc uống, đồng thời lấy đồ rồi trả tiền cho Út, ngày 13/11/2021 D liên lạc với Út để nhận đồ cho D, thì được hẹn đến khu vực bến xe Phương Trang, đến chỗ hẹn D gặp 02 người thanh niên đi trên xe ô tô tải (không rõ biển số), qua nói chuyện biết là người gửi đồ cho D; sau đó 01 người thanh niên đưa cho D 01 gói giấy được quấn băng keo màu trắng phía ngoài, rồi D đưa 5.000.000đ cho người còn lại. Nhận đồ xong D để vào trong gói thuốc lá hiệu JET của D, rồi đi đến tiệm thuốc tây mua thuốc hạ sốt cho D, D để tất cả đồ vật trên vào 01 bịch nilong màu trắng đem đến khu cách ly cho D, khi đến khu cách ly D ghi thông tin của D bên ngoài bịch nilong; do không thể vào trong đưa cho D, D để lại bàn nhận đồ sau đó có Nhân viên khu cách ly sẽ giao lại cho D.

Lúc này, trước khi giao đồ mà D gửi cho D, anh N T T và V T N Ẩ là cán bộ bảo vệ khu cách ly, tiến hành kiểm tra đồ vật như thường lệ, thấy trong bịch nilong

gửi cho D có 01 gói thuốc lá hiệu JET bên trong có 04 điếu thuốc và 01 gói băng keo bên trong có gói giấy, trong gói giấy có 01 bịch nilong, trong bịch nilong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là chất ma túy), nên kêu D xuống chứng kiến thì D thừa nhận tất cả những đồ vật trên là chất ma túy đá, tổ công tác báo Cơ quan Công an đến lập biên bản vụ việc và tiến hành niêm phong đồ vật.

Ngoài ra Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng.

Căn cứ kết luận giám định số 544/KLGĐ-PC09 ngày 18/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nilong trong gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 19,0349 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản án số: 72/2022/HS-ST, ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo N Q D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo N Q D 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 14 tháng 12 năm 2022 bị cáo N Q D làm đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm Kiểm sát viên và bị cáo trình bày như sau:

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án mà cấp sơ thẩm đã xét xử, nên việc kết án bị cáo đúng người, đúng tội và không oan sai; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Viện kiểm sát 2 cấp không kháng nghị. Xét kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, nên được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng bị cáo đang tập trung cách ly y tế, nhưng liên hệ với người bạn bên ngoài nhờ mua ma túy đưa vào cho bị cáo. Số ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng 19,0349 gam, loại Methamphetamine, nên bị cáo đã phạm vào điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, mà khoản 2 Điều 249 có mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo là không nặng, tại

cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo N Q D và giữ nguyên hình phạt Bản án sơ thẩm số: 72/2022/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N Q D 06 (sáu) năm tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt 27/6/2022.

Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo N Q D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo N Q D trình bày: bị cáo đang bị cách ly y tế không thể trực tiếp mua ma túy, nên bị cáo liên lạc với bạn là B C D để nhờ lấy đồ thực tế là ma túy nhưng bị cáo không nói cho D biết đồ là ma túy. Sau khi nhận được hàng xong, D đem vào khu cách ly đưa cho bị cáo thì bị phát hiện.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt mau sớm trở về lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N Q D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định, cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo N Q D phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo N Q D là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo đã sử dụng ma túy và có hành vi mua ma túy từ một người khác để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh, trật tự, trị an ở địa phương, để lại hậu quả rất xấu cho xã hội. Khi sử dụng chất ma túy, con nghiện khó kìm chế được bản thân, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên hơn ai hết, bị cáo là người biết rõ tác hại của ma túy, nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay tình hình tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng và phức tạp. Hành vi phạm tội của bị cáo càng nghiêm trọng hơn, do bị nghi nhiễm Covid – 19 Chánh quyền địa phương đưa bị cáo đi cách ly y tế tại Trường Tiểu học Phan Bội Châu thuộc khóm 2, phường Cái Vồn, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo vẫn liên lạc qua bên ngoài nhờ bạn mua ma túy đưa vào khu cách ly. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe những trường hợp tương tự và phòng ngừa chung cho xã hội.

Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, theo kết luận giám định số ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng 19,0349 gam, loại Methamphetamine, nên bị cáo đã phạm vào điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 năm tù là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết nào mới đặc biệt có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ, để chấp nhận kháng cáo xin được giảm hình phạt của bị cáo.

[3] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên án sơ thẩm, là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1.Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo N Q D và giữ nguyên hình phạt Bản án sơ thẩm số: 72/2022/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N Q D 06 (sáu) năm tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt 27/6/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo N Q D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND TXBM:02;
- VKSND TXBM: 01;
- CQTHADS TXBM : 02;
- CQTHAHS TXBM : 01;
- TG + BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- Sở tư pháp: 01;
- UBND xã Mỹ Hòa: 01;
- THCTP+P.KTNV:02;
- Lưu: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thành Tân